

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 15/5/2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Thành;

Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 382/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2022, và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Bà và ông Nguyễn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 28/7/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân: Tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên tranh cãi. Do đó vợ chồng bà ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Thái H (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2003 (có con trước khi đăng ký kết hôn) và hiện đang ở với bà. Con chung đến tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Bị đơn, ông Nguyễn H đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không cung cấp lời khai và yêu cầu.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D, xử cho bà D được ly hôn với ông Nguyễn H. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái H (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2003, đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà D không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên miễn xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là ông Nguyễn H đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không cung cấp lời khai và yêu cầu. Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Phạm Thị D và ông Nguyễn H kết hôn vào ngày 28/7/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông H cắt đứt tình cảm từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn H. Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 12/4/2023 của Công an xã T cung cấp: Ông Nguyễn H có hộ khẩu ở xóm 6, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, hộ số 21826-

001598, ông Nguyễn H hiện là chủ hộ, hiện ông Nguyễn H vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc ông Nguyễn H không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông Nguyễn H không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông Nguyễn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, cho bà D được ly hôn ông Nguyễn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thái H (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2003 (có con trước khi đăng ký kết hôn). Con chung đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cần buộc bà Phạm Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007486 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà D đã nộp xong án phí.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Phạm Thị D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D được ly hôn ông Nguyễn H.
3. Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Thái H (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2003 đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phạm Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007486 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; bà D đã nộp xong án phí

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Tân